

Số: ~~15/16~~ /QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 754/QĐ-UBND
ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành
Quy chế về công tác trực phòng, chống thiên tai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ
Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT ngày 29/12/2017 của Bộ Nông
nghiệp và PTNT Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người
lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh về
việc Ban hành Quy chế về công tác trực, phòng chống thiên tai;

Xét đề nghị của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn
tỉnh Thái Nguyên tại Tờ trình số 19/TTr-BCH ngày 22/04/2019;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nội dung Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày
30/3/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế về công tác trực phòng,
chống thiên tai, cụ thể như sau:

1. Nội dung đã quy định:

“Điều 9. Các mức trực phòng, chống thiên tai

Công tác trực phòng, chống thiên tai được chia theo 05 mức tùy thuộc vào
loại hình và mức độ nguy hiểm của thiên tai, các cấp độ rủi ro thiên tai xảy ra
trên địa bàn tỉnh như sau:

1. Đối với loại hình thiên tai bão, áp thấp nhiệt đới (ATNĐ), lũ, ngập lụt.

Mức 1: Không có rủi ro thiên tai.



Mức 2: Khi có một trong các tin: Bão gần biển Đông, tin ATNĐ trên biển Đông, báo động lũ cấp I trên hệ thống sông Cầu, sông Công.

Mức 3: Khi có một trong các tin: Bão trên biển Đông, tin bão gần, tin ATNĐ gần bờ, báo động lũ cấp II trên hệ thống sông Cầu, sông Công.

Mức 4: Khi có một trong các tin: Bão khẩn cấp, tin bão trên đất liền, ATNĐ trên đất liền, báo động lũ cấp III trên hệ thống sông Cầu, sông Công.

Mức đặc biệt: Khi có bão khẩn cấp về bão rất mạnh, siêu bão hoặc có lũ lịch sử trên hệ thống sông Cầu, sông Công.

2. Đối với các loại hình thiên tai khác.

Mức 1: Rủi ro thiên tai cấp độ 1 hoặc không có rủi ro thiên tai.

Mức 2: Rủi ro thiên tai cấp độ 2.

Mức 3: Rủi ro thiên tai cấp độ 3 hoặc có sự cố công trình phòng, chống thiên tai.

Mức 4: Rủi ro thiên tai cấp độ 4 hoặc có sự cố nghiêm trọng công trình phòng, chống thiên tai.

Mức đặc biệt: Rủi ro thiên tai cấp độ 5 hoặc có sự cố đặc biệt nghiêm trọng trong công trình phòng, chống thiên tai có thể xảy ra thảm họa.

Điều 10: Thời gian làm thêm, làm đêm giờ theo các mức trực

1. Đối với trực phòng, chống thiên tai; trực tham mưu điều hành quy trình vận hành các công trình thủy lợi; đê điều.

a) Chế độ trực 12/24 giờ

- Ngày thường: Số giờ làm thêm được tính 4 giờ.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương: số giờ làm thêm được tính 12 giờ.

b, Chế độ trực 24/24 giờ:

- Ngày thường: Số giờ làm thêm, làm đêm được tính theo các mức sau:

Mức 1: Số giờ làm thêm được tính 8 giờ, trong đó có 4 giờ làm đêm.

Mức 2: Số giờ làm thêm được tính 10 giờ, trong đó có 5 giờ làm đêm.

Mức 3: Số giờ làm thêm được tính 12 giờ, trong đó có 6 giờ làm đêm.

Mức 4: Số giờ làm thêm được tính 14 giờ, trong đó có 7 giờ làm đêm.

Mức đặc biệt: Số giờ làm thêm được tính 16 giờ, trong đó có 8 giờ làm đêm.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương:

Mức 1: Số giờ làm thêm được tính 16 giờ, trong đó có 4 giờ làm đêm.

Mức 2: Số giờ làm thêm được tính 18 giờ, trong đó có 5 giờ làm đêm.

Mức 3: Số giờ làm thêm được tính 20 giờ, trong đó có 6 giờ làm đêm.

Mức 4: Số giờ làm thêm được tính 22 giờ, trong đó có 7 giờ làm đêm.

Mức đặc biệt: Số giờ làm thêm được tính 24 giờ, trong đó có 8 giờ làm đêm.

Thời gian làm thêm vào ban đêm được tính từ 22 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

2. Đối với trực hành chính và lái xe:

a) Chế độ trực 12/24 giờ:

- Ngày thường: Số giờ làm thêm được tính 4 giờ.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương: Số giờ làm thêm được tính 12 giờ.

b) Trong trường hợp diễn biến thiên tai phức tạp, số giờ làm thêm được tính toán theo thời gian huy động của cấp có thẩm quyền nhưng không vượt quá chế độ trực 24/24 giờ đối với ngày thường và ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ có hưởng lương.”

2. Nay điều chỉnh:

Điều 9. Thời gian làm thêm giờ, nghỉ bù sau ca trực

1. Cán bộ thực hiện chế độ trực 12/24 giờ:

- Ngày thường: Số giờ làm thêm được tính 4 giờ.

- Ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, tết: Số giờ làm thêm được tính 12 giờ.

2. Cán bộ thực hiện chế độ thường trực 24/24 giờ (công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng chống thiên tai):

a) Thường trực vào ngày thường: Được nghỉ bù một ngày vào ngày làm việc sau ca trực.

b) Thường trực vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày lễ, tết: Được nghỉ bù hai ngày vào ngày làm việc sau ca trực.

3. Trường hợp do yêu cầu công việc trong lĩnh vực phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn mà không thể bố trí nghỉ bù, thủ trưởng hoặc người đứng đầu Cơ quan, đơn vị phải trả tiền lương làm thêm giờ tương ứng với số giờ vượt quá thời gian làm việc trong chế độ thường trực.

a) Vào ngày thường: Số giờ làm thêm tương ứng là 12 giờ.

b) Vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ lễ, tết: Số giờ làm thêm tương ứng là 24 giờ.

4. Số thời gian không nghỉ bù và được trả tiền lương làm thêm giờ cho cán bộ trong trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 9 Quy chế này không tính vào quỹ thời gian làm thêm giờ trong năm.

Điều 10: Thời gian nghỉ ngơi

1. Khi thực hiện chế độ thường trực 24/24 giờ tại Văn phòng: Cán bộ tham gia thường trực được nghỉ giải lao tối thiểu 45 phút vào ban ngày và 60 phút vào ban đêm tính vào thời gian thường trực.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn sử dụng hoặc huy động cán bộ thực hiện chế độ thường trực 24/24 giờ phải bố trí nơi ăn, nghỉ theo chế độ và quy định hiện hành cho cán bộ

3. Lý do điều chỉnh:

Nhằm góp phần nâng cao năng lực trong công tác quản lý và thực hiện đúng chế độ, chính sách, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động thực hiện nhiệm vụ thường trực phòng chống thiên tai.

Ngày 29/12/2017, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 31/2017/TT-BNNPTNT Quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm công việc có tính chất đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai.

Nội dung được quy định tại Thông tư số 31 có nhiều điểm mới so với Quy chế về công tác trực, phòng chống thiên tai được ban hành kèm theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh, như thời giờ làm việc (Chương II), thời giờ nghỉ ngơi (Chương III).

Điều 2. Các nội dung khác vẫn thực hiện theo Quyết định số 754/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh; Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN^{Bách, Minh}.
minhnl/QĐ.06/10b



Vũ Hồng Bắc